TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Thái Sơn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Côn; Ông Giáp Văn Phẩm.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt)
Bị đơn: Anh Vi Văn K, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt)
Đều trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Vi Văn K vào ngày 03/5/2007. Trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa thiên – Huế. Sau ngày cưới chị về gia đình anh K làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã nhau, anh K hay rượu chè, lô đề, cờ bạc rồi đánh đập vợ con. Đến tháng 06/2016 chị về quê ngoại ở, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn với anh Vi Văn K.

-Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vi Hồ Bảo N, sinh ngày 15/03/2008. Về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị T xin chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2018 bị đơn anh Vi Văn K trình bày: Anh và chị Hồ Thị T kết hôn với nhau năm 2007, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa thiên Huế. Sau ngày cưới chị T về gia đình anh làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau, anh và chị T cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vi Hồ Bảo N, sinh ngày 15/03/2008. Về vấn đề con chung, cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Vi Văn K đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày: Chị giữ nguyên các nội dung đã trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản ghi lời khai của chị trong hồ sơ vụ án. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Vi Văn K. Về con chung, vấn đề cấp dưỡng, về tài sản, công nợ chung do chị và anh K tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết những vấn đề này.

- Bị đơn là anh Vi Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh đề nghị giữ nguyên lời khai của anh trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự. Nguyên đơn chấp hành và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh Vi Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh K có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T, cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Vi Văn K.

- Về vấn đề con chung, cấp dưỡng, tài sản, công nợ chung: Do các đương sự tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Vi Văn K được ly hôn. Bị đơn anh Vi Văn K có địa chỉ cư trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn là anh Vi Văn K mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh K có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự cần tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Vi Văn K kết hôn với nhau vào năm 2007, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa thiên Huế do vậy quan hệ giữa chị T và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh K phát sinh từ cuối năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tình cảm và cuộc sống dẫn đến thường xảy ra cãi vã, xô sát. Chị T và anh K đã sống ly thân cũng như cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ cuối năm 2016 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Th, cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Vi Văn K là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Hồ Thị T và anh Vi Văn K có một con chung là Vi Hồ Bảo N, sinh ngày 15/03/2008. Về vấn đề con chung, cấp dưỡng nuôi con vợ chồng chị T,

anh K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị T, anh K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Vi Văn K.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0003398 ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa thiên – Huế;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn